

Số: 28/2020/QĐST-DS

Kbang, ngày 21 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213; Điều 143, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11/12/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2020;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1975;
Địa chỉ: Tổ dân phố 13, thị trấn K, huyện K, tỉnh G.
- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị X, sinh năm 1957;
Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn K, huyện K, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V thì bị đơn bà Phạm Thị X thừa nhận còn nợ và chấp nhận trả cho bà V số tiền nợ tổng cộng là 67.000.000 đồng (*sáu mươi bảy triệu đồng*), gồm số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng và số tiền nợ lãi cụ thể từ ngày 30/8/2019 đến ngày 30/11/2020 là 15 tháng (60.000.000 đồng x 1%/tháng) x 15 tháng = 9.000.000 đồng, được trừ đi 2.000.000 đồng tiền lãi bà X trả trước đó, nên số tiền lãi bà X phải trả cho bà V là 7.000.000 đồng, bà V miễn cho bà X khoản tiền lãi của 11 ngày còn lại (*tính đến ngày hòa giải thành ngày 11/12/2020*).

Việc trả nợ bằng tiền mặt, chia làm 03 lần, cụ thể:

- Vào ngày 18/12/2020, bà X phải trả cho bà V số tiền 17.000.000 đồng (*mười bảy triệu đồng*), trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng và tiền lãi là 7.000.000 đồng.

- Vào ngày 11/01/2021, bà X phải trả cho bà V số tiền là 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) nợ gốc.

-Vào ngày 11/12/2021, bà X phải trả cho bà V số tiền là 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) nợ gốc còn lại.

Kể từ ngày bà V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi bà X thi hành án xong khoản tiền nợ gốc thì hàng tháng bà X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm là: 1.675.000 đồng, bị đơn bà Phạm Thị X tự nguyện chịu toàn bộ.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.705.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003578 ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TA tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Kbang;
- THA huyện Kbang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nguyên